

Số: /KH-UBND

Vĩnh Thuận, ngày

tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai tổ chức thực hiện cấp, quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói trên địa bàn xã Vĩnh Thuận giai đoạn 2026-2030

Thực hiện kế hoạch số 252/KH- UBND, ngày 14/5/2026 của UBND tỉnh An Giang về triển khai tổ chức thực hiện cấp, quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2030;

Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thuận ban hành kế hoạch triển khai tổ chức thực hiện cấp, quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói trên địa bàn xã Vĩnh Thuận giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Tổ chức lại sản xuất tại các vùng trồng theo hướng áp dụng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, bảo đảm truy xuất nguồn gốc nông sản, đáp ứng yêu cầu tiêu thụ trong tỉnh và cả nước.

Thiết lập các vùng cây trồng chủ lực của xã, thực hiện công tác cấp, quản lý mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói trong lĩnh vực trồng trọt theo quy định nhằm phục vụ liên kết tiêu thụ trong nước, xuất khẩu và thực hiện theo lộ trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, đánh giá, kiểm soát vật tư đầu vào, quản lý sinh vật gây hại, kiểm dịch thực vật tại các vùng trồng.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người sản xuất, doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã trong việc tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn chất lượng nông sản phục vụ liên kết tiêu thụ trong nước, xuất khẩu, kiểm dịch thực vật quốc tế và truy xuất nguồn gốc.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Giai đoạn 2026-2030, tập trung duy trì, thiết lập và cấp mã số vùng trồng (MSVT) và mã số cơ sở đóng gói (CSDG) trên địa xã theo quy định.

Đối với sản xuất lúa: Phấn đấu đến năm 2030, 100% diện tích lúa tham gia Đề án phát triển bền vững 01 triệu ha lúa chất lượng cao, phát thải thấp được thiết lập, cấp và duy trì MSVT; thực hiện theo lộ trình phù hợp với tiến độ triển khai Đề án trên địa bàn xã. Tổng diện tích được cấp MSVT đến năm 2030 là 1.700 ha.

Đối với cây màu: Xây dựng chỉ tiêu MSVT gắn với từng loại cây, thực hiện

theo lộ trình giai đoạn 2026-2030, ưu tiên các vùng sản xuất tập trung, vùng liên kết doanh nghiệp và phục vụ xuất khẩu; gắn trách nhiệm tổ chức thực hiện với ấp.

Hàng năm, 100% mã số vùng trồng được quản lý, cập nhật trên nền tảng số, tích hợp dữ liệu về diện tích, sản lượng, quy trình canh tác, giám sát dịch hại và an toàn thực phẩm. Đến năm 2030: 100% hồ sơ đề nghị cấp MSVT, mã số CSDG của các tổ chức cá nhân đạt đủ điều kiện được cấp mã số theo quy định.

Tăng cường công tác tập huấn, tuyên truyền về MSVT và mã số CSDG; phổ biến quy định trong nước và nước nhập khẩu; hướng dẫn điều tra, nhận diện, phòng chống sinh vật gây hại và thực hiện ghi chép, quản lý hồ sơ vùng trồng, cơ sở đóng gói theo quy định hiện hành.

2. Yêu cầu

Tổ chức kiểm tra, đánh giá thực địa; thực hiện cấp, quản lý và xây dựng cơ sở dữ liệu MSVT, mã số CSDG phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu, bảo đảm đúng quy định tại Nghị định số 38/2026/NĐ-CP ngày 24/01/2026 Nghị định của Chính phủ về việc Quy định về nhập khẩu cây mang theo bầu đất và mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói.

Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn, cấp, quản lý mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói trên địa bàn xã Vĩnh Thuận.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thiết lập kiểm tra cấp mới mã số vùng trồng và mã số cơ sở đóng gói

Tổ chức thực hiện hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục cấp mới, quản lý MSVT và cơ sở đóng gói, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu theo quy định hiện hành tại Nghị định số 38/2026/NĐ-CP ngày 24/01/2026 Nghị định của Chính phủ.

2. Công tác tập huấn, tuyên truyền về mã số vùng trồng và mã số cơ sở đóng gói

Các chủ thể, nhân sự tham gia đầy đủ các lớp tập huấn thực hiện việc cấp, quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói.

Hướng dẫn thực hiện về MSVT, mã số CSDG; tuyên truyền, truyền thông về việc quy định sử dụng MSVT và mã số CSDG theo tài liệu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Cán bộ phụ trách tham gia các lớp tập huấn, đào tạo nguồn nhân lực về MSVT và mã số CSDG theo quy định của Chính phủ và tài liệu hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Xây dựng cơ sở dữ liệu về mã số vùng trồng của xã

Xây dựng cơ sở dữ liệu về MSVT trên địa bàn xã theo hướng tập trung, thống nhất và đồng bộ, phục vụ công tác quản lý sản xuất, truy xuất nguồn gốc và đáp ứng yêu cầu thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

Tập trung rà soát, thu thập, chuẩn hóa thông tin các vùng trồng đã và đang đăng ký mã số, bao gồm: vị trí địa lý, diện tích, loại cây trồng, chủ thể sản xuất, quy trình canh tác, nhật ký canh tác và quản lý sinh vật gây hại.

Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cán bộ kỹ thuật, hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp và người sản xuất trong việc cung cấp, cập nhật dữ liệu, đảm bảo tính chính xác, đầy đủ và kịp thời MSVT trên địa bàn tỉnh.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện cấp mới mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói

1.1. Công tác kiểm tra cấp mới mã số vùng trồng và mã số cơ sở đóng gói

Các vùng trồng, cơ sở đóng gói đề nghị cấp mã số phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định tại Nghị định số 38/2026/NĐ-CP ngày 24/01/2026 Nghị định của Chính phủ.

Cơ quan chuyên môn hướng dẫn chủ thể hoàn thiện hồ sơ gửi về tổ chức thẩm định hồ sơ; Phối hợp cơ quan chuyên môn tổ chức kiểm tra thực tế và lập biên bản kiểm tra vùng trồng, cơ sở đóng gói theo quy định.

1.2. Công tác kiểm tra về yêu cầu kỹ thuật đối với mã số đã cấp

Hỗ trợ chủ thể tự kiểm tra, giám sát về yêu cầu kỹ thuật đối với các vùng trồng, cơ sở đóng gói đã được cấp mã số theo yêu cầu của nước nhập khẩu hoặc theo yêu cầu quản lý.

Phối hợp kiểm tra về yêu cầu kỹ thuật đối với vùng trồng và cơ sở đóng gói theo Nghị định số 38/2026/NĐ-CP ngày 24/01/2026 Nghị định của Chính phủ, gồm các quy định như:

- Đối với mã số vùng trồng: Quy định về diện tích, quy trình sản xuất, hồ sơ ghi chép và lưu trữ các thông tin, việc tuân thủ các yêu cầu về kiểm dịch thực vật và an toàn thực phẩm của nước nhập khẩu.

- Đối với cơ sở đóng gói: Quy định về địa điểm, quy mô diện tích, nhà xưởng, trang thiết bị, quy trình đóng gói, biện pháp kiểm soát sinh vật gây hại, hồ sơ ghi chép và lưu trữ các thông tin, việc tuân thủ các yêu cầu về kiểm dịch thực vật và an toàn thực phẩm của nước nhập khẩu.

2. Công tác tập huấn tuyên truyền về mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói

Vận động, tuyên truyền các chủ thể, nhân sự tham gia các lớp tập huấn thực hiện việc cấp, quản lý MSVT, mã số CSDG do cơ quan chuyên môn tổ chức.

Cán bộ phụ trách quản lý, tham mưu; các THT/HTX và các tổ chức, cá nhân khác có nhu cầu cấp MSVT, mã số CSDG tham gia các lớp tập huấn, phổ biến rộng rãi văn bản pháp luật, quy định việc thiết lập, quản lý, giám sát MSVT, mã số CSDG.

Xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, tham mưu đến cấp xã đủ năng lực quản lý và giám sát duy trì MSVT, mã số CSDG trên địa bàn xã.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

- **Kinh phí từ các nguồn vốn:** Ngân sách Trung ương, địa phương theo phân cấp của Luật Ngân sách Nhà nước; Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định (nếu có)

- **Kinh phí thực hiện:** Tùy theo tình hình kết quả phối hợp thực hiện, hàng năm UBND xã bố trí nguồn kinh phí để đơn vị chuyên môn hỗ trợ các chủ thể thực hiện cấp mới, duy trì MSVT, CSDG trên địa bàn. Giao Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã tham mưu kế hoạch sử dụng kinh phí hàng năm thực hiện đảm bảo hiệu quả, đúng theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

Phân công cán bộ phụ trách về MSVT và CSDG; đồng thời chủ trì, phối hợp thực hiện tốt hoạt động kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về MSVT và CSDG trên địa bàn.

Ban hành kế hoạch, triển khai tổ chức quản lý MSVT, mã số CSDG trên địa bàn.

Phối hợp các cơ quan chuyên môn trong công tác tổ chức kiểm tra các vùng trồng, cơ sở đóng gói được cấp mã số theo chương trình của nước nhập khẩu và yêu cầu quản lý.

Tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thiết lập, duy trì và sử dụng mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói. Tuyên truyền kế hoạch triển khai tổ chức thực hiện cấp, quản lý MSVT, mã số CSDG trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026 -2030.

2. Phòng Kinh tế xã

Sắp xếp, bố trí nguồn kinh phí thực hiện tập huấn, thiết lập, quản lý, kiểm tra giám sát MSVT, CSDG trên địa bàn.

Phân công cán bộ phối hợp Trung tâm dịch vụ tổng hợp thực hiện công tác tham mưu UBND xã trong quản lý Nhà nước đối với công tác quản lý, kiểm tra giám sát MSVT, CSDG.

3. Đề nghị Hội Nông dân xã

Lồng ghép vào các kế hoạch Hội để tăng cường thực hiện tập huấn phổ biến, tuyên truyền, đến đoàn viên, hội viên nắm các quy định về việc thiết lập, quản lý, kiểm tra, giám sát MSVT và mã số CSDG; quy trình canh tác theo hướng sử dụng vật tư đầu vào tiết kiệm, an toàn và hiệu quả; chương trình giám sát dư lượng thuốc Bảo vệ thực vật, áp dụng các biện pháp quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp, ghi chép hồ sơ liên quan trong quá trình sản xuất phục vụ truy xuất nguồn gốc theo yêu cầu của nước nhập khẩu phục vụ tiêu thụ và xuất khẩu nông sản trên địa xã.

4. Trường áp các áp

Căn cứ điều kiện sản xuất thực tế địa phương, vận động người dân tham gia các tổ chức sản xuất kinh tế tập thể (THT, HTX), đồng thời tham gia các MSVT, CSDG khi đủ điều kiện nhằm nâng cao vị thế nông sản địa phương, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ và xuất khẩu.

Vận động các chủ thể, nhân sự vùng trồng tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do cơ quan chuyên môn tổ chức.

Phối hợp với cơ quan chuyên môn các cấp thực hiện kiểm tra giám sát MSVT, CSDG trên địa bàn quản lý.

Phối hợp với chủ thể vùng trồng tự giám sát MSVT, CSDG đã được cấp, đảm bảo đầy đủ các điều kiện, thủ tục để duy trì mã số trên địa bàn. Chịu trách nhiệm trước UBND xã đối với các MSVT, CSDG đã được cấp nhưng không đảm bảo các điều kiện thủ tục để duy trì hoặc bị thu hồi.

5. Các Doanh nghiệp, tổ chức, hộ cá nhân sản xuất (Chủ thể và nhân sự tham gia MSVT, CSDG)

Tham gia vào các tổ chức kinh tế tập thể (HTX, THT), tạo mọi điều kiện tham gia MSVT, CSDG.

Duy trì các yêu cầu kỹ thuật của MSVT và mã số CSDG đối với các chủ thể đã được cấp.

Thực hiện tự giám sát tối thiểu 01 lần/năm đối với mã số cơ sở đóng gói, giám sát trước mỗi vụ thu hoạch đối với vùng trồng và lưu hồ sơ giám sát đồng thời báo cáo về Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã để kịp thời báo cáo cơ quan quản lý MSVT, CSDG cũng như hỗ trợ các chủ thể, nhân sự thực hiện hồ sơ đảm bảo theo quy định.

Tham gia các lớp tập huấn, hướng dẫn cho người trực tiếp sản xuất trong vùng trồng về quy trình sản xuất, quy trình quản lý sinh vật gây hại, các quy định về kiểm dịch thực vật, vệ sinh an toàn thực phẩm và quy trình đóng gói.

Lưu trữ các hồ sơ liên quan theo quy định đảm bảo hồ sơ khi có đoàn kiểm tra giám sát thực hiện kiểm tra giám sát MSVT, CSDG.

Thông báo cho cơ quan chuyên môn được giao trong trường hợp:

- Đối với vùng trồng: Thay đổi chủ sở hữu, chuyển đổi cây trồng hoặc không còn nhu cầu sử dụng mã số vùng trồng.

- Đối với cơ sở đóng gói: Tạm dừng hoạt động, giải thể, thay đổi quy mô, thay đổi chủ sở hữu, chuyển đổi mục đích sử dụng khác với đăng ký ban đầu hoặc không còn nhu cầu sử dụng mã số.

Đối với cơ sở đóng gói chỉ được phép đóng gói sản phẩm cây trồng có nguồn gốc từ các vùng trồng được cấp mã số đối với trường hợp xuất khẩu theo

yêu cầu của nước nhập khẩu.

6. Chế độ báo cáo

Giao Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã tham mưu UBND xã báo cáo định kỳ 06 tháng (trước ngày 10/5) và hàng năm (trước ngày 25/11 hàng năm) về kết quả triển khai thực hiện nội dung kế hoạch về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai tổ chức thực hiện cấp, quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói trên địa bàn xã Vĩnh Thuận giai đoạn 2026-2030, đề nghị các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND xã;
- Trung tâm DVTH;
- Hội Nông dân xã;
- Phòng Kinh tế;
- LĐVP, CVNC;
- Trưởng các ấp;
- Lưu: VP, TTDVTH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Trung